

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 25 – 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và ông Hoàng Đức Bảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng H(tên gọi khác: Ch), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và bà Hoàng Thị Thuý D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2013/HSST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2013/HSST ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp chung của 02 bản án theo Quyết định số 02/2014/QĐ -THHP ngày 08/02/2014 của Toà án nhân dân thành phố Đông Hà buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 29 tháng tù. Ngày 15/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí của 02 bản án nói trên.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HSST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xoá án tích (Ngày 15/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/9/2014, thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí).

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh trong một vụ án khác.

2. Hà Văn H(tên gọi khác: V), sinh ngày 04 tháng 9 năm 1991, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 7, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ng, sinh năm 1964; nơi cư trú: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu phố 7, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2008/HSST ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xoá án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh trong một vụ án khác.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H:* Bà Lê Đỗ Diệu H, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Bị hại: Phan Bảo Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Mai Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn T. sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Nam Đông, xã Gio Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/12/2020, do tH tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng Hgọi điện thoại cho Hà Văn H, nhờ H1 đến nhà trọ “Thảo Nguyên” ở đường Đặng

Dung, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, chở H đi làm. H1 hiểu là chở H đi tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài (vì trước đó H và H1 đã 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Gio Linh và Vĩnh Linh) H1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74C1-13009 (xe H1 mượn của chị Mai Thị H, sinh năm 1995, trú tại khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà là người yêu của H1) đến nhà trọ “Thảo Nguyên” gặp H. H bảo H1 điều khiển xe chở H vào địa bàn huyện Triệu Phong tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. H1 điều khiển xe chở H vào địa bàn huyện Triệu Phong thì H bảo H1 dừng xe lại, H xuống xe và bảo H1 quay về, có gì H sẽ gọi lại. H đi bộ một mình vào thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng phát hiện ở nhà kho của anh Phan Bảo Q có dựng 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74D1-29503 (xe của anh Q). H quan sát thấy trong nhà đã khoá cửa, tắt điện đi ngủ nên mở cửa nhà kho (cửa không khoá) đi đến vị trí xe mô tô, thấy chìa khoá đang nằm ở ổ khoá điện, H dắt xe ra đường, điều khiển xe ra thành phố Đông Hà. H gọi điện báo H1 là H đã lấy trộm được 01 xe Yamaha Exciter nhờ H1 bán giúp, H1 đồng ý. H và H1 hẹn gặp nhau ở gần cầu Đại Lộc, xã Triệu Thuận. Khi gặp nhau, H1 đưa xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74C1-13009 cho H điều khiển chạy về nhà trọ (lúc này khoảng 4 giờ ngày 17/12/2020) còn H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-29503 mà H lấy trộm được đến phường 5, thành phố Đông Hà bán cho Lê Văn T với giá 6.200.000 đồng. Số tiền bán xe được H1 giao cho H, H lấy 5.200.000 đồng, cho H1 1.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, T sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Ngày 22/12/2020, T điều khiển xe đến uống cà phê ở đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà thì anh Q đã phát hiện ra xe của mình. T và anh Q thoả thuận, anh Q giao cho T 6.200.000 đồng và T trả lại xe cho anh Q. Ngày 23/12/2020, anh Q giao nộp xe cho cơ quan Điều tra Công an huyện Triệu Phong để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐGTS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Trị giá thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 74D1-29503 là 39.585.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS - HS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hà Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Hoàng H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo H theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2020; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Hà Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo H1 theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2020; về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Hoàng H phải bồi thường số tiền là 5.200.000 đồng cho anh Phan Bảo Q; về xử lý vật chứng: Không xem xét; về án phí: Các bị cáo phải chịu án

phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 16/12/2020, Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc không quản lý chặt chẽ tài sản nên đã lén lút đột nhập vào nhà của anh Phan Bảo Q ở thôn Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để thực hiện trộm cắp tài sản gồm xe mô tô Yamaha Exciter, biên kiểm soát 74D1-29503 với tổng trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 39.585.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xác định tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HSST ngày 17/10/2019 phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”. Bị cáo phạm tội lần này chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”; bị cáo Hà Văn H chưa có tiền án, tiền sự và tổng trị giá H1 chiếm đoạt tài sản là 39.585.000 đồng nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn bởi vì không có người tổ chức, cầm đầu. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H, bị cáo vừa là người rủ rê Hà Văn H trộm cắp tài sản, vừa là người trực tiếp lấy tài sản đưa cho H1 để tiêu thụ. Do đó, bị cáo có vị trí và vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hoàng H là đối tượng hình sự đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo mới chấp hành án xong từ ngày 08/11/2020, chưa được xóa án tích, đến ngày 16/12/2020 lại tiếp tục thực hiện phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hà Văn H, khi nghe bị cáo H gọi điện bảo đến đón H đi làm, H1 đã hiểu ngay H rủ đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân vì trước đó H1 cũng đã 03 lần tham gia cùng H trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Vĩnh Linh và huyện Gio Linh. Tuy nhiên, H1 không can ngăn mà đồng ý tham gia. Bị cáo không trực tiếp lấy tài sản nhưng với vai trò giúp sức cho bị cáo H như chở bị cáo H đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; sau khi H lấy được tài sản bị cáo đã đưa tài sản đi tiêu thụ. Ngoài hành vi phạm tội bị xét xử lần này thì vào các ngày 16/4/2021 và 29/4/2021, bản thân các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh và Tòa án

nhân dân huyện Gio Linh đều xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy có thể thấy các bị cáo đã thể hiện bản chất coi thường pháp luật, hình phạt trước đây xử phạt đối với các bị cáo chưa đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên các bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Hà Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Bảo Q với số tiền 1.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo. Trước khi các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H bị điều tra, truy tố và xét xử lần này thì bản thân bị cáo H phải chịu mức án 30 tháng tù và bị cáo H1 phải chịu mức án 15 tháng tù tại bản án số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt tù theo quyết định thi hành án hình phạt tù số 18/2021/QĐ - CA ngày 19/5/2021, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với cả 02 bản án.

Đối với Lê Văn T là người đã trực tiếp mua và sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74D1-29503 nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có. Bà Mai Thị H là chủ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 74C1-13009, khi Hà Văn H mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà Hà không biết nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- *Đối với người bị hại:* Ông Phan Bảo Q là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74D1-29503 đã bị Nguyễn Hoàng H trộm cắp, trong quá trình điều tra, ông Q đã chuộc lại xe của mình từ Lê Văn T với giá 6.200.000 đồng và nộp xe này cho Công an huyện Triệu Phong để phục vụ điều tra. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, ông Q đã nhận lại xe và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 6.200.000 đồng mà ông Q đã chuộc lại xe từ Lê Văn T là có căn cứ. Các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô thuộc quyền sở hữu của ông Phan Bảo Q, sau đó bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, tuy ông Q vắng mặt nhưng các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường cho ông Phan Bảo Q với số tiền 6.200.000 đồng trong đó H thỏa thuận bồi thường số tiền là 5.200.000 đồng; H1 thỏa thuận bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng. Trước khi xét xử, bị cáo Hà Văn H đã bồi thường cho ông Phan Bảo Q số tiền 1.000.000 đồng nên phần bồi thường của bị cáo H1 đã bồi thường xong cho ông Q; bị cáo Nguyễn Hoàng H chưa bồi thường cho ông Q nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Hoàng H phải bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho ông Phan Bảo Q

- *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đối với ông Lê Văn T. Trong quá trình mua bán xe biển kiểm soát 74D1-29503, ông T không biết xe này do trộm cắp mà có, việc mua bán diễn ra ngay tình. Sau khi bị phát hiện, ông Q xin chuộc lại xe với giá 6.200.000 đồng nên ông T đã đồng ý. Nay ông T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bà Mai Thị H là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 74C1-13009 mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do bà Hà không biết các bị cáo sử dụng xe khi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Hà là đúng; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-13009 hiện đã được xử lý vật chứng tại bản án số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh nên không xem xét.

Đối với 02 điện thoại mà Nguyễn Hoàng H và Hà Văn H sử dụng để liên lạc hiện đã được xử lý vật chứng tại bản án số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh nên không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: Cháu) **30 (ba mươi)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **30 (ba mươi)** tháng tù tại bản án số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo quyết định thi hành án hình phạt tù số 18/QĐ - CA ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành chung của 02 bản án là **60 (sáu mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Hà Văn H (tên gọi khác: Vẹo) **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **15 (mười lăm)** tháng tù tại bản án số 09/2021/HSST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo quyết định thi hành án hình phạt tù số 19/QĐ - CA ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành chung của 02 bản án là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Hoàng Hphải bồi thường cho ông Phan Bảo Q số tiền là 5.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hoàng Hphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP .

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

